

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày 05 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vì Thị Vinh

2. Bà Mùa Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy, kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 20/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thào Thị D, sinh năm 1970

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào Lao N (đã chết), con bà: Giàng Thị K (đã chết); bị cáo có chồng và 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cầm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt

2. Họ và tên: Giàng Lao M, sinh năm 1971

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Lao V, con bà: Phàng Thị K (đã chết); bị cáo có vợ và 04 con.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chăm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 07/9/2020 tại bản Nong Đúc, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Tổ công tác Công an huyện Yên Châu phối hợp với Đoàn biên phòng Chiềng Tung và công an xã Lóng Phiêng phát hiện bắt quả tang Giàng Lao M và Thào Thị D đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 túi nilon màu xanh bên trong có 198 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine, 01 túi nilon màu xanh bên trong có 199 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine, trên bề mặt mỗi viên nén đều ghi chữ WY do Thào Thị D tự giác lấy trong túi áo ngực bên phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác. D và M khai nhận đây là số ma túy D và M mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Giàng Lao M và Thào Thị D về Công an huyện Yên Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của và trích mẫu để giám định.

Dùng cân điện tử cân tách bì 198 viên nén màu hồng trong gói nilon thứ nhất được khối lượng 18,7g; trích 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,47g làm mẫu giám định, ký hiệu M1. Còn lại 193 viên nén màu hồng có khối lượng 18,23g nhập kho vật chứng, ký hiệu D1.

Cân tách bì 199 viên nén màu hồng trong túi nilon thứ hai được khối lượng là 18,73g; trích 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,47g làm mẫu giám định, ký hiệu M2; còn lại 194 viên nén màu hồng có khối lượng 18,26g nhập kho vật chứng, ký hiệu D2.

Tại kết luận giám định số: 1442/KLMT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu giám định ký hiệu M1, M2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: M1=

0,47g, M2 = 0,47g. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 37,43g; Loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Giàng Lao M và Thào Thị D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2020, Thào Thị D nói cho chồng là Giàng Lao M biết D đang có số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là số tiền công làm thuê của hai vợ chồng và rủ M cùng đi mua ma túy về sử dụng. M đồng ý và nói với D để M dẫn đường. M và D đi bộ đi từ nhà tắt qua bản Bó Hin, xã Chiềng Tương đến bản Pom Khốc, xã Chiềng Tương tìm mua ma túy. Đến khu vực biên giới, D và M gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào (không rõ về nhân thân) đang đi bộ ngược chiều. D hỏi người đàn ông đó bằng tiếng dân tộc Mông có biết ở đâu bán ma túy không, người đàn ông trả lời có, muốn mua bao nhiêu, D nói bán cho D 2.000.000đ ma túy tổng hợp. Người đàn ông này đồng ý và lấy từ túi quần bên phải ra 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa nhiều viên nén đưa cho D, D nhận ma túy rồi đưa cho M để kiểm tra. M mở 02 túi nilon ra thấy bên trong chứa nhiều viên ma túy tổng hợp nhưng không kiểm đếm số lượng và nói với D đúng rồi. D lấy số tiền 2.000.000đ trả cho người bán ma túy và được người này cho thêm 02 viên ma túy tổng hợp. Sau đó, M đưa 02 túi ma túy tổng hợp cho D cất giấu cùng 02 viên ma túy tổng hợp (được cho thêm) vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi cùng M đi bộ về nhà theo đường cũ. Về nhà, D cởi áo bên ngoài có chứa số ma túy trên treo ở đầu giường ngủ của hai vợ chồng. Khoảng 07 giờ ngày 07/9/2020, D lấy ra 02 viên ma túy tổng hợp và cùng M sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sau đó, M bảo D mang 02 túi ma túy tổng hợp còn lại lên lán nương cất giấu để sử dụng dần. D đồng ý và đi lấy áo có chứa số ma túy mặc lên người rồi cùng M đi bộ lên nương. Khi đi đến khu nương thuộc bản Nong Đức, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu thì bị tổ Công tác phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 04/CT – VKSYC, ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để xét xử các bị cáo Thào Thị D và Giàng Lao M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo

Thào Thị D từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù; bị cáo Giàng Lao M từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì giấy niêm phong cũ; 02 (hai) gói nilon màu xanh; 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong túi ký hiệu D1 có 193 (một trăm chín mươi ba) viên nén màu hồng; bên trong túi ký hiệu D2 có 194 (một trăm chín mươi bốn) viên nén màu hồng.

Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo Thào Thị D từ 10 năm 06 tháng tù; bị cáo Giàng Lao M 10 năm tù để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo có tổng khối lượng 37.43 gam là lớn và rất nguy hiểm cho xã hội vì vậy vẫn giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo D, M nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Thảo Thị D và Giàng Lao M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 37,43gam loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong vụ án này tổng số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 37,43gam; ngoài mục đích sử dụng ra các bị cáo không còn mục đích nào khác do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 10 đến 15 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là lớn, nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống loài, nếu để lây lan, trôi nổi trong xã hội làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó các bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp. Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho rằng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức án Thảo Thị D từ 10 năm 06 tháng tù; bị cáo Giàng Lao M 10 năm tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo có tổng khối lượng 37.43 gam là lớn và rất nguy hiểm cho xã hội nếu không được ngăn chặn. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị pháp luật xử lý lần

nào khác. Tuy nhiên để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tính chất đồng phạm trong vụ án thấy rằng trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo D sau khi có tiền được trả công làm thuê của hai vợ chồng do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo D đã nói với chồng là bị cáo M cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng, là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy và trả tiền do đó bị cáo D phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn. Đối với bị cáo M do bản thân cũng mắc nghiện ma túy sau khi nghe bị cáo D bảo mang tiền đi mua ma túy về sử dụng M đã đồng ý và dẫn đường cho bị cáo D đi tìm mua ma túy, M là người mở ra kiểm tra và xác nhận đó là ma túy và cùng nhau mang về nhà rồi bàn nhau đi tìm nơi cất giấu để cùng nhau sử dụng. Do đó trong vụ án này bị cáo D là người khởi sự phạm tội, M là người trực tiếp tham gia giúp sức tích cực.

[6] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho các bị cáo HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[7] Vật chứng thu giữ của vụ án: Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì giấy niêm phong ban đầu; 02 (hai) gói nilon màu xanh; 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong túi ký hiệu D1 có 193 (một trăm chín mươi ba) viên nén màu hồng; bên trong túi ký hiệu D2 có 194 (một trăm chín mươi bốn) viên nén màu hồng là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; nhưng xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản không có gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố các bị cáo Thào Thị D, Giàng Lao M phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

2. - Xử phạt bị cáo Thảo Thị D 10 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/9/2020.

- Xử phạt bị cáo giàng Lao M 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong ban đầu, 02 (hai) gói nilon màu xanh, 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong túi ký hiệu D1 có 193 (một trăm chín mươi ba) viên nén màu hồng; bên trong túi ký hiệu D2 có 194 (một trăm chín mươi bốn) viên nén màu hồng. Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/12/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 05/02/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa
- VKS huyện Yên Châu
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Yên Châu
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường